

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2021/HSST.

Ngày: 08/4/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Khải;

2. Ông Lường Văn Hịa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Dần - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nhữ Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 08/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2021/TLST-HS ngày 09/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST-HS ngày 25/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Văn S, tên gọi khác: Không, sinh năm 1987, tại Hải Dương.

Nơi cư trú: Tổ 8, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn Kh, sinh năm 1957 và bà: Phạm Thị Gi, sinh năm 1960; có vợ: Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1981 (Đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, không bị xử lý hành chính; bị cáo bị bắt giam từ ngày 23/11/2020. "có mặt".

Bị hại: Chị Lò Thị Th, sinh năm 1987 "vắng mặt";

Địa chỉ: Bản Ho Luông 1, xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lò Thị L, sinh năm 1991. "có mặt";

Địa chỉ: Bản Pom Lót, xã Pom Lót, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Anh Lê Hồng Q, sinh năm 1997 "vắng mặt";

Địa chỉ: Đội 10, Yên Cang, xã Sam Mứn, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Anh Đặng Văn L, sinh năm 1994 "vắng mặt";

Địa chỉ: Tổ 5, phường Nam Thanh, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên.

Người có nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phan Ngọc L, sinh năm 1991 "vắng mặt";

Địa chỉ: Tổ 1, phường Mường Thanh, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên.

- Anh Tống Gia M, sinh năm 2000 "vắng mặt";

Địa chỉ: Bản Huổi Vang, xã Mường Mươn, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

- Ông Trịnh Xuân T, sinh năm 1980 "vắng mặt";

Địa chỉ: Xã Phi Nhù, huyện Đ B Đông, tỉnh Điện Biên, (Hiện đang chấp hành án tại trại giam Nhà Tù).

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn S và Lò Thị Th có quan hệ tình cảm với nhau, khoảng 16 giờ ngày 23/11/2019, Sản điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-23641 chở Lò Thị Th từ thị xã Mường Lay về nhà Thương ở đội 4B, xã Thanh An, huyện Đ B. Khoảng 19 cùng ngày khi về đến xã Thanh An, Sản bảo Thương cho mượn xe mô tô để đi có việc riêng. Do tin tưởng Sản là người yêu của mình nên Thương đồng ý cho Sản mượn xe mô tô biển kiểm soát 27B1-23641 cùng với đăng ký xe mang tên Lò Thị L (chiếc xe trên là của Lò Thị L cho Lò Thị Th mượn). Sau đó, Sản điều khiển xe đến nhà nghỉ An Lộc ở phường Mường Thanh, thành phố Đ B P chơi, tại đây Sản gặp Trịnh Xuân T, Tống Gia M, Phan Ngọc L. Khi gặp Tùng đòi tiền Sản nợ từ trước, do không có tiền để trả nên Sản đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của Thương để đem cầm cố lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Sản đã nhờ Phan Ngọc L đi cầm xe, lúc đó có Trịnh Xuân T, Tống Gia M cùng biết việc. Linh đồng ý, gọi điện thoại cho Lê Hồng Q, sinh năm 1997 ở đội 10 xã Pom Lót huyện Đ B hỏi, Quân đồng ý bảo Linh mang xe mô tô đến quán bar SUM ở phường Mường Thanh, thành phố Đ B P. Sau khi xem xe Quân đồng ý cầm cố với số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền này Sản đã cho Linh 700.000 đồng; nhờ Tống Gia M chuộc hộ 01 điện thoại di động Sản đã cầm từ trước hết 1.050.000 đồng; trả nợ cho Trịnh Xuân T 2.000.000 đồng, cho Minh tiền đi taxi hết 50.000 đồng, còn lại 1.200.000 đồng Sản đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 24/11/2019, Lò Thị Th không thấy Sản đi xe nên hỏi nhưng Sản nói dối cho bạn mượn. Sau nhiều ngày đòi xe mà Sản không trả, ngày 06/5/2020, Lò Thị Th đã làm đơn đề nghị để xử lý theo quy định của pháp luật. Sau đó Trương Văn S bỏ trốn tại địa phương đến ngày 23/11/2020, Trương Văn S ra đầu thú tại Cơ quan điều tra Công an huyện Đ B.

Tại Kết luận định giá số 04 ngày 31/01/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, xe mô tô nhãn hiệu Honda loại WAVE RSX màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-23641 có giá trị **10.500.000** đồng.

Ngày 26/8/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lò Thị Th chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-23641 cùng đăng ký xe mô tô mang tên Lò Thị L. Theo quyết định xử lý vật chứng số 59 ngày 18/8/2020 của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ B. Lò Thị Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKSĐB ngày 08/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Trương Văn S về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điểm a Khoản 1 Điều 175/BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS; xử phạt bị cáo Trương Văn S từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo không phải bồi thường cho người bị hại. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tôi biết hành vi của tôi là vi phạm pháp luật, tôi xin Hội đồng xét hoàn cảnh gia đình xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Bị cáo và Lò Thị Th có mối quan hệ quen biết với nhau, ngày 23/11/2019, tại đội 4B, xã Thanh An, huyện Đ B, lợi dụng sự tin tưởng của Lò Thị Th sau khi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại WAVE RSX màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 27B1-23641 có giá trị **10.500.000** của Lò Thị Th. Bị cáo đã mang đi cầm cố được 5.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân.

Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội, kết luận định giá tài sản kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và giá trị tài sản do bị cáo đã chiếm đoạt thì bị cáo đã phạm vào tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 175/BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị can là ít nghiêm trọng, nhưng cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo HĐXX thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú tại Cơ quan điều tra; bị hại Lò Thị Th xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS.

Để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo suy nghĩ lại lỗi lầm của bản thân.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Đ B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 175/BLHS là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Trong quá trình điều tra chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-23641 đã được trả lại cho chủ sở hữu và bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Hội đồng xét xử chấp nhận việc bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường.

Đối với Phan Ngọc L là người mang xe mô tô biển kiểm soát 27B1-23641 đi cầm cố cho Lê Hồng Q; Trịnh Xuân T và Tống Gia M được nhận tiền từ số tiền bị cáo đã cầm cố xe; Đặng Văn L đã mua lại chiếc xe, qua trình điều tra xét Linh, Quân, Tùng, Minh, Lâm không biết chiếc xe do bị cáo chiếm đoạt của người khác mà có, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Trong hồ sơ vụ án thể hiện Lê Hồng Q sau khi nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-23641 từ Phan Ngọc L. Sau đó Quân đã bán chiếc xe cho Đặng Văn L với số tiền 11.000.000 đồng. Ngày 06/02/2020, Đặng Văn L đã giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra Công an huyện Đ B, Lâm yêu cầu Quân phải trả lại số tiền 11.000.000 đồng đã sử dụng để mua xe, quá trình điều tra Lê Hồng Q vắng mặt tại địa bàn, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để giải quyết trong vụ án và sẽ tách ra bằng một vụ án khác nếu Đặng Văn L có yêu cầu.

[7]. Vật chứng của vụ án là chiếc xe mô tô BKS 27B1- 23641 là của chị Lò Thị L, nên CQĐT đã trả cho chị Lan, HĐXX chấp nhận.

[8]. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn S phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS; xử phạt bị cáo Trương Văn S 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 23/11/2020.

2. Trách nhiệm dân sự:

- Chấp nhận việc bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Chấp nhận biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu của CQCSĐT Công an huyện Đ B ngày 26/8/2020.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần trực tiếp có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần trực tiếp có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND H. Điện Biên;
- Công an H. Điện Biên;
- Phòng HSNV CA T.Điện Biên;
- Sở Tư pháp T.Điện Biên;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Văn Lương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Quang Khải

Lường Văn Lương

Lường Văn Hịa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND H. Điện Biên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an H. Điện Biên;
- Phòng HSNV CA T.Điện Biên;
- Sở Tư pháp T.Điện Biên;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

Lường Văn Lương